|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn1/10/2024 | Ngày dạy | Ngày | 10/10/2024 | 11/10/2024 | 12/10/2024 |
| Tiết | 4 | 2,5 | 3,4 | 1,3 | 4 | 2 |
| Lớp | 7E | 7B | 7A | 7C | 7D | 7E |
| Ngày | 14/10/2024 | 15/10/2024 | 16/10/2024 |
| Tiết | 2 | 4 | 3 | 4 | 5 | 1,2 | 4,5 |
| Lớp | 7B | 7C | 7D | 7A | 7C | 7D | 7E |
| Ngày | 17/10/2024 |  |  |
| Tiết | 3 | 5 |  |  |
| Lớp | 7B | 7A |  |  |

 |  |  |
| **Tuần 5- Tiết 20****Tuần 6- Tiết 21,22** |  |  |

**BÀI 4: PHÂN TỬ, ĐƠN CHẤT, HỢP CHẤT**

Môn học: KHTN - Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 03 tiết (20-22)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nêu được khái niệm phân tử, đơn chất, hợp chất.

- Đưa ra được một số ví dụ về đơn chất, hợp chất.

- Tính được khối lượng phân tử theo đơn vị amu.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực tìm hiểu về các khái niệm phân tử, đơn chất, hợp chất.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về đơn chất và hợp chất. Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và thảo luận.

-*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- *Nhận thức khoa học tự nhiên*: Nêu được khái niệm phân tử và cách tính khối lượng phân tử; Nêu được khái niệm đơn chất, hợp chất.

- *Tìm hiểu khoa học tự nhiên:* Quan sát các phân tử trong tự nhiên; quan sát các đơn chất và hợp chất trong tự nhiên (dây đồng, than chì, muối ăn, đường,…)

- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Đưa ra được một số ví dụ về phân tử có ở xung quanh ta; đưa ra được một số ví dụ về đơn chất và hợp chất có trong đời sống.

**3. Phẩm chất**

- *Trách nhiệm*: Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với bản thân.

- *Trung thực*: Cẩn thận, trung thực và thực hiện an toàn các yêu cầu trong quá trình học tập.

- *Chăm chỉ*: Có niềm say mê hứng thú với việc khám phá các lĩnh vực của khoa học tự nhiên.

**\* Mục tiêu dành cho HS hoà nhập:**

1. Kiến thức: Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

2. Năng lực: Giao tiếp, hoạt động cùng các bạn.

3. Phẩm chất: Có ý thức, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

-Thiết kế các phiếu học tập.

- Chuẩn bị tranh ảnh liên quan đến bài học, mô hình phân tử một số chất...

**2. Học sinh**

- Ôn tập bài cũ và chuẩn bị bài mới.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**1. Hoạt động 1: Khởi động.**

**a.** **Mục tiêu**

- Giúp HS tạo hứng thú, nhu cầu tìm hiểu bài mới, xác định vấn đề học tập là tìm hiểu khái niệm phân tử, đơn chất, hợp chất.

\* **Mục tiêu dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn.

**b.** **Nội dung**

- Học sinh quan sát hình ảnh trên máy chiếu, trả lời câu hỏi mở đầu, từ đó hình thành nên mục tiêu bài học.

**\* Nội dung dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn.

**c.** **Sản phẩm**

- Hứng thú học tập của học sinh.

**\* Sản phẩm dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn.

**d.** **Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** | **Dự kiến SP cho HS khuyết tật** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***- GV chiếu hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.****\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***- HS hoạt động cá nhân hoá theo yêu cầu của GV.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.****\*Báo cáo kết quả và thảo luận***- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.****\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.- Câu trả lời của HS có thể đúng hoặc sai, giáo viên không nhận xét tính đúng, sai mà dựa vào đó vào bài mới.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.* | Câu trả lời của học sinh | \* HS khuyết tật hoạt động cùng các bạn theo khả năng. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái niệm phân tử**

**a.** **Mục tiêu**

- Nêu được khái niệm phân tử, hiểu được phân tử được tạo thành từ nguyên tử.

\* **Mục tiêu dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn.

**b.** **Nội dung**

- Hoạt động nhóm tìm hiểu thông tin SGK, hoàn thành phiếu học tập số 1

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Câu hỏi 1**: Giải thích một số hiện tượng sau:

a) Khi mở lọ nước hoa hoặc mở lọ đựng một số loại tinh dầu sẽ ngửi thấy có mùi thơm.

b) Quần áo sau khi giặt xong, phơi trong không khí một thời gian sẽ khô.

**Câu hỏi 2**: Khi nói về nước có hai ý kiến như sau:

(1) Phân tử nước trong nước đá, nước lỏng và hơi nước là giống nhau.

(2) Phân tử nước trong nước đá, nước lỏng và hơi nước là khác nhau.

Theo em, ý kiến nào là đúng? Vì sao?

**\* Nội dung dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn.

**c.** **Sản phẩm**

- Câu trả lời của học sinh, dự kiến:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Câu hỏi 1:**

a) Khi mở lọ nước hoa hoặc mở lọ đựng một số loại tinh dầu sẽ ngửi thấy có mùi thơm do các phân tử nước hoa hoặc tinh dầu đã tách ra, lan tỏa vào không khí.

b) Quần áo sau khi giặt xong, phơi trong không khí một thời gian sẽ khô do các phân tử nước tách ra, lan tỏa vào không khí.

**Câu hỏi 2**:

Ý kiến (1) là đúng. Phân tử nước trong nước đá, nước lỏng và hơi nước là giống nhau.

Vì nước đá, nước lỏng và hơi nước là các thể khác nhau của nước, dù ở thể nào thì nước đều hợp thành từ các phân tử có hai nguyên tử H, một nguyên tử O và có dạng gấp khúc.

**\* Sản phẩm dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

**d.** **Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** | **Dự kiến SP cho HS khuyết tật** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu quan sát hình 4.1: Sự lan toả của iodine và xem đoạn video thí nghiệm quá trình hoà tan đường trong cốc nước.- Giáo viên phân tích các hiện tượng sự lan toả của iodine trong bình tam giác và sự hoà tan của đường trong nước thành dung dịch.- GV cho quan sát hình 4.2: Mô hình phân tử của nước và idione và giới thiệu *iodine, đường, nước đều do các phân tử hợp thành. Các phân tử của một chất giống nhau về thành phần và hình dạng.*- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin SGK, thực hiện theo cặp đôi trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Thực hiện nhiệm vụ:** **-** Học sinh quan sát hình 4.1, quan sát video.- Học sinh hoạt động nhóm đôi trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.- Học sinh tìm tòi, thảo luận và đi đến thống nhất đáp án trả lời các câu hỏi theo yêu cầu giáo viên.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:** **-** Các nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Đánh giá kết quả thảo luận:** - GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của mỗi nhóm, cho điểm nhóm làm nhanh và đúng nhất.- GV chốt nội dung về khái niệm phân tử.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.* | **I. Phân tử****1. Khái niệm phân tử**- Phân tử là hạt đại diện cho chất; gồm một số nguyên tử liên kết với nhau bằng liên kết hoá học; thể hiện đầy đủ tính chất hoá học của chất.**Ví dụ:**Mỗi phân tử nước gồm hai nguyên tử H và một nguyên tử O.Mỗi phân tử iodine gồm hai nguyên tử iodine liên kết với nhau. | \* HS khuyết tật hoạt động cùng các bạn theo khả năng. |

**Hoạt động 2.2. Cách tính khối lượng phân tử**

**a.** **Mục tiêu**

- HS biết và tính được khối lượng phân tử theo đơn vị amu.

\* **Mục tiêu dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn.

**b.** **Nội dung**

**-** HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời các câu hỏi từ đó lĩnh hội kiến thức.

***?1:*** *Phân tử hydrogen, carbon dioxide, sulfur dioxide gồm những nguyên tố nào? Số lượng nguyên tử của mỗi nguyên tố trong phân tử là bao nhiêu?*

***?2:*** *Em hãy đề xuất cách tính khối lượng phân tử của mỗi chất?*

\* **Nội dung dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn để lĩnh hội kiến thức theo khả năng.

**c.** **Sản phẩm**

- Kết quả trả lời của HS. Dự kiến:

**?1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phân tử** | **Nguyên tố tạo nên phân tử** | **Số lượng nguyên tử trong phân tử** |
| Hydrogen | H | 2 H |
| Carbon dioxide | C, O | 1 C; 2 O |
| Sulfur dioxide | S, O | 1 S; 2 O |

**?2:**

Khối lượng phân tử bằng tổng khối lượng của các nguyên tử trong phân tử.

**\* Sản phẩm dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Dự kiến sản phẩm** | **Dự kiến SP cho HS khuyết tật** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát hình ảnh mô hình phân tử hydrogen, carbon dioxide, sulfur dioxide, đọc thông tin ví dụ SGK.- Yêu cầu mỗi cá nhân quan sát hình, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi: *+ Phân tử hydrogen, carbon dioxide, sulfur dioxide gồm những nguyên tố nào? Số lượng nguyên tử của mỗi nguyên tố trong phân tử là bao nhiêu?**+ Em hãy đề xuất cách tính khối lượng phân tử của mỗi chất ?**HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Thực hiện nhiệm vụ:** **-** Cá nhân HS quan sát mô hình phân tử các chất, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:** **-** Các nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Đánh giá kết quả thảo luận:** - GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của mỗi nhóm, - GV chốt nội dung về khối lượng phân tử.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.* | **I. Phân tử****2. Khối lượng phân tử**Khối lượng phân tử bằng tổng khối lượng của các nguyên tử trong phân tử.Đơn vị: amu.Ví dụ: Khối lượng phân tử carbon dioxide là:12 + 2.16 = 44 (amu). | \* HS khuyết tật hoạt động cùng các bạn theo khả năng. |

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về đơn chất**

**a.** **Mục tiêu**

- Nêu được khái niệm đơn chất, lấy được ví dụ về đơn chất có trong đời sống.

\* **Mục tiêu dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn.

**b.** **Nội dung**

**-** GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin tìm hiểu, trả lời câu hỏi: *Quan sát hình 4.4 và hình 4.5, cho biết các chất trong hình có đặc điểm gì chung?*

\* **Nội dung dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn để lĩnh hội kiến thức theo khả năng.

**c. Sản phẩm**

Câu trả lời của HS:

- Hình 4.4 và 4.5 có đặc điểm chung là mỗi chất được tạo thành từ 1 nguyên tố hóa học.

**\* Sản phẩm dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Dự kiến sản phẩm** | **Dự kiến SP cho HS khuyết tật** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu mỗi cá nhân quan sát hình 4.4 và 4.5 SGK, đọc thông tin SGK.- Thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi: *Quan sát hình 4.4 và hình 4.5, cho biết các chất trong hình có đặc điểm gì chung ?* *HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Thực hiện nhiệm vụ:** **-** Cá nhân HS quan sát hình 4.4; 4.5 SGK, đọc thông tin SGK, thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi.- GV hướng dẫn, theo dõi HS nếu cần thiết.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:** **-** Các nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Đánh giá kết quả thảo luận:** - GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của mỗi nhóm, - GV chốt nội dung về đơn chất.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.* | **II. ĐƠN CHẤT**- **Đơn chất** là những chất được tạo thành từ *một nguyên tố hoá học*Ví dụ: Khí oxygen, nitrogen, kim loại copper, …- Ở điều kiện thường, các đơn chất kim loại đều ở thể rắn (trừ mercury ở thể lỏng). - Tên của đơn chất thường trùng với tên của nguyên tố tạo nên chất, trừ một số nguyên tố tạo ra được hai hay nhiều đơn chất. Than và kim cương là các đơn chất được tạo ra từ cùng một nguyên tố carbon. Khí oxygen và khí ozone là các đơn chất được tạo ra từ cùng một nguyên tố oxygen. | \* HS khuyết tật hoạt động cùng các bạn theo khả năng. |

**Hoạt động 2.4. Tìm hiểu về hợp chất**

**a.** **Mục tiêu**

- Nêu được khái niệm hợp chất, lấy được ví dụ về hợp chất có trong đời sống.

**b.** **Nội dung**

- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin tìm hiểu, trả lời câu hỏi: *Quan sát hình 4.7 và nêu đặc điểm chung của các chất có trong hình?* Từ đó hình thành nên khái niệm hợp chất.



**c. Sản phẩm**

Câu trả lời của HS. Dự kiến:

- Hình 4.7a: chất được tạo thành từ 2 nguyên tố C và H.

- Hình 4.7b: chất được tạo thành từ 2 nguyên tố Cl và H.

- Hình 4.7c: chất được tạo thành từ 2 nguyên tố N và H.

- Hình 4.7d: chất được tạo thành từ 3 nguyên tố C, H và O.

→ Các chất trong hình 4.7 là những chất do hai hoặc nhiều nguyên tố hóa học tạo thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên – học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** | **Dự kiến SP cho HS khuyết tật** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu mỗi cá nhân quan sát hình 4.7 SGK, đọc thông tin SGK.- Thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi: *Quan sát hình 4.7 và nêu đặc điểm chung của các chất có trong hình?***\* Thực hiện nhiệm vụ:** **-** Cá nhân HS quan sát hình 4.7 SGK, đọc thông tin SGK, thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi.- GV hướng dẫn, theo dõi HS nếu cần thiết.**\* Báo cáo kết quả, thảo luận:** **-** Các nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.**\* Đánh giá kết quả thảo luận:** - GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của mỗi nhóm, - GV chốt nội dung về hợp chất. | **III. HỢP CHẤT**- **Hợp chất** là những chất do hai hoặc nhiều nguyên tố hoá học tạo thành.Ví dụ: Khí carbon dioxide, muối ăn, đường, nước, … | \* HS khuyết tật hoạt động cùng các bạn theo khả năng. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a.** **Mục tiêu**:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức về phân tử, tính được khối lượng phân tử theo đơn vị amu.

\* **Mục tiêu dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn.

**b.** **Nội dung**:

- HS thảo luận, hoàn thành các phần luyện tập trong SGK trang 29, 30.

\* **Nội dung dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn để lĩnh hội kiến thức theo khả năng.

**c.** **Sản phẩm**:

Câu trả lời của HS. Dự kiến:

**Câu 1:**  Phát biểu đúng là (3) trong một phân tử, các nguyên tử có thể giống nhau hoặc khác nhau.

**Câu 2:**

- Phân tử fluorine gồm 2 nguyên tử F (mỗi nguyên tử có khối lượng 19 amu)

Khối lượng phân tử fluorine: 2.19 = 38 (amu)

- Phân tử methane gồm 1 nguyên tử C (có khối lượng 12 amu) và 4 nguyên tử H (mỗi nguyên tử có khối lượng 1 amu)

 Khối lượng phân tử methane: 1.12 + 4.1 = 16 (amu).

**\* Sản phẩm dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

**d.** **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** | **Dự kiến SP cho HS khuyết tật** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi luyện tập SGK.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Thực hiện nhiệm vụ**- Làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của giáo viên.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Báo cáo kết quả và thảo luận**- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh còn lại nhận xét.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.* | Câu trả lời của học sinh | \* HS khuyết tật hoạt động cùng các bạn theo khả năng. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a.** **Mục tiêu**:

HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học về phân tử để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn.

\* **Mục tiêu dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn.

**b.** **Nội dung**:

HS thảo luận, hoàn thành các phần vận dụng trong SGK trang 29.

Một số nhiên liệu như xăng, dầu, … dễ tách ra các phân tử và lan toả trong không khí. Theo em cần bảo quản các nhiên liệu trên như thế nào để đảm bảo an toàn?

\* **Nội dung dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn để lĩnh hội kiến thức theo khả năng.

**c.** **Sản phẩm**: Kết quả trả lời của HS

Một số nhiên liệu như xăng, dầu… dễ tách ra các phân tử và lan tỏa trong không khí. Do đó, cần phải đậy nắp kín để tránh các phân tử tách ra, lan toả ra ngoài. Hơn nữa, để nhiên liệu xa các nguồn lửa vì nhiên liệu là những chất dễ cháy. Khi ngọn lửa bắt được các phân tử xăng, dầu thì dễ gây cháy nổ.

**\* Sản phẩm dành cho HS hoà nhập:** Hoạt động cùng các bạn theo khả năng.

**d.** **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** | **Dự kiến SP cho HS khuyết tật** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ**- Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi luyện tập SGK*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Thực hiện nhiệm vụ**- Làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của giáo viên.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Báo cáo kết quả và thảo luận**- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh còn lại nhận xét.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS.*HSKT hòa nhập: hoạt động cùng các bạn.* | Câu trả lời của học sinh | \* HS khuyết tật hoạt động cùng các bạn theo khả năng. |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Ôn tập kiến thức đã học.

- Hoàn thành bài tập trong sách bài tập.

- Nghiên cứu trước bài sau: **Bài 5. Giới thiệu về liên kết hoá học.**